

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
PHƯỜNG HỒNG QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-VHXX  
V/v đánh giá, xếp loại chất lượng  
đơn vị và viên chức đơn vị  
sự nghiệp giáo dục và đào tạo  
năm học 2025-2026

Hồng Quang, ngày tháng 5 năm 2026

Kính gửi: Các trường Mầm non, Tiểu học, THCS.

Căn cứ Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17/7/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 1318/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Hồng Quang về việc Ban hành Quy chế đánh giá xếp loại chất lượng đối với cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị thuộc UBND phường Hồng Quang quản lý;

Căn cứ Công văn số 1583/SGDĐT-TCCB ngày 12/5/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, người lao động năm học 2025-2026;

UBND phường Hồng Quang triển khai thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng đơn vị và viên chức các trường mầm non, tiểu học, THCS thuộc UBND phường năm học 2025-2026, cụ thể như sau:

**I. Đối tượng đánh giá, xếp loại**

1. Đánh giá, xếp loại chất lượng đơn vị: Các trường mầm non, tiểu học, Trung học cơ sở thuộc UBND phường.

2. Đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức: Viên chức làm việc trong các trường Mầm non, Tiểu học, THCS thuộc UBND phường.

Riêng đối với người lao động, Thủ trưởng đơn vị áp dụng đánh giá, xếp loại viên chức để đánh giá, xếp loại chất lượng người lao động thuộc quyền quản lý.

**II. Nguyên tắc đánh giá, xếp loại chất lượng**

1. Việc đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân phải bảo đảm nguyên tắc trung thực, khách quan, toàn diện; công bằng, công khai, minh bạch; bảo đảm đúng thẩm quyền.

2. Các chủ thể tham gia đánh giá chịu trách nhiệm với nội dung mình nhận xét, đánh giá, xếp loại.

3. Việc đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cá nhân phải dựa trên đánh giá toàn

diện các mặt tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong, lề lối làm việc, ý thức tổ chức kỷ luật và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Đối với đánh giá tập thể phải căn cứ vào kết quả xây dựng tổ chức, tập thể và kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ được giao. Việc đánh giá cần làm rõ ưu điểm, khuyết điểm, hạn chế, yếu kém và việc khắc phục các khuyết điểm, hạn chế, yếu kém.

4. Cấp nào, người nào thực hiện việc đánh giá thì đồng thời thực hiện việc xếp loại và phải chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

5. Việc đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý phải gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ của đơn vị.

6. Viên chức có thời gian công tác trong năm chưa đủ 06 tháng thì không thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng nhưng vẫn phải kiểm điểm thời gian công tác trong năm, trừ trường hợp nghỉ chế độ thai sản.

7. Viên chức nghỉ chế độ thai sản theo quy định của pháp luật thì kết quả xếp loại chất lượng trong năm là kết quả xếp loại chất lượng của thời gian làm việc thực tế của năm đó.

8. Viên chức nghỉ không tham gia công tác theo quy định của pháp luật trong năm từ 03 tháng đến dưới 06 tháng thì vẫn thực hiện đánh giá nhưng không xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

9. Mức xếp loại của người đứng đầu không được cao hơn mức xếp loại của đơn vị do mình đứng đầu.

10. Tỷ lệ viên chức xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” trong tổng số viên chức tại cùng đơn vị và đối với từng nhóm đối tượng có nhiệm vụ tương đồng không quá tỷ lệ đảng viên được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” theo quy định của Đảng. Trường hợp đơn vị có thành tích xuất sắc, nổi trội, hoàn thành vượt kế hoạch các công việc được giao, hoàn thành tốt các công việc đột xuất, có đề xuất hoặc tổ chức thực hiện đổi mới, sáng tạo tạo sự chuyển biến tích cực, mang lại giá trị, hiệu quả thiết thực thì cấp có thẩm quyền quyết định tỷ lệ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ phù hợp với thực tế, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của viên chức.

### **III. Kỳ đánh giá và thời điểm đánh giá, xếp loại**

1. Kỳ đánh giá, xếp loại: Từ thời điểm kết thúc năm học trước đến thời điểm kết thúc năm học tiếp theo (đủ tròn năm).

2. Thời điểm đánh giá, xếp loại: Tính từ ngày đánh giá lần trước liền kề đến hết ngày 30/5/2026.

### **IV. Đánh giá, xếp loại chất lượng đơn vị**

#### **1. Tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng đơn vị**

1.1. Nhóm tiêu chí chung (30 điểm):

a) Việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác (05 điểm).

b) Việc thực hiện nguyên tắc tổ chức, cơ chế quản lý theo quy định; các nội quy, quy chế và chế độ làm việc hiện hành (10 điểm).

c) Về trách nhiệm của tập thể lãnh đạo, quản lý trong lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ chính trị; công tác cán bộ, xây dựng tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, cải cách hành chính; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” và xây dựng đơn vị trong sạch, vững mạnh (10 điểm).

d) Kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra (bao gồm cả những cuộc thanh tra; kiểm tra, tự kiểm tra, rà soát nội bộ) (05 điểm).

1.2. Nhóm tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị (70 điểm):

<b>TT</b>	<b>Tiêu chí đánh giá</b>	<b>Điểm tối đa</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục và chất lượng giáo dục	38	
2	Công tác tài chính, cơ sở vật chất, thiết bị trường học; công tác xã hội hóa giáo dục	10	
3	Công tác y tế, đảm bảo an ninh, an toàn trường học	03	
4	Công tác quản lý, sử dụng và phát triển đội ngũ	03	
5	Công tác kiểm tra, quản lý chất lượng giáo dục	03	
6	Việc ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số	03	
7	Công tác pháp chế, tổng hợp hành chính, văn thư lưu trữ và truyền thông giáo dục	05	
8	Thực hiện các phong trào thi đua, cuộc vận động và công tác thi đua khen thưởng của ngành, phường.	05	
	<b>Tổng điểm</b>	<b>70</b>	

*(có bản chi tiết tiêu chí, chấm điểm kèm theo)*

## **2. Trình tự đánh giá**

### **2.1. Bước 1: Tự đánh giá, xếp loại chất lượng**

Đơn vị tổ chức họp để tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trong năm (năm học), đồng thời tự nhận mức xếp loại chất lượng đối với đơn vị (thành

phần tham dự cuộc họp gồm toàn thể viên chức của đơn vị). Từng cá nhân tham dự cuộc họp tham gia góp ý đối với những kết quả thực hiện nhiệm vụ đã đạt được, những hạn chế cần khắc phục. Người đứng đầu tổng hợp, kết luận từng nội dung tiếp thu để hoàn thiện phiếu đánh giá, xếp loại đơn vị. Các cá nhân tham dự cuộc họp biểu quyết mức xếp loại chất lượng đối với đơn vị. Mức xếp loại chất lượng đối với đơn vị được thống nhất theo đa số. Các ý kiến tham gia góp ý và kết quả biểu quyết mức xếp loại chất lượng đối với đơn vị được ghi bằng biên bản và thông qua cuộc họp.

Việc tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của đơn vị thực hiện theo hướng dẫn đánh giá các lĩnh vực công tác được giao hằng năm của ngành giáo dục và đào tạo.

## 2.2. Bước 2: Trình UBND phường đánh giá, xếp loại chất lượng đơn vị.

Phòng Văn hóa - Xã hội tiếp nhận hồ sơ, đề xuất nội dung đánh giá và mức xếp loại, hồ sơ gồm:

- Biên bản cuộc họp của đơn vị;
- Phiếu đánh giá, xếp loại chất lượng đơn vị;
- Báo cáo, tài liệu liên quan (nếu có).

2.3. Bước 3: Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu cho UBND phường xem xét, quyết định nội dung đánh giá và mức xếp loại chất lượng đối với các đơn vị.

## 2.4. Bước 4: Thông báo kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng.

### 3. Mức xếp loại chất lượng đơn vị

**3.1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ:** Là tập thể có kết quả tổng điểm đánh giá đạt từ 90 điểm trở lên. Đồng thời, phải đáp ứng các điều kiện cụ thể sau:

- Hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao, đúng hạn, bảo đảm chất lượng, hiệu quả, trong đó có ít nhất 30% số nhiệm vụ hoàn thành vượt mức yêu cầu. Không có thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị kỷ luật.

- Đã khắc phục 100% các hạn chế, khuyết điểm được chỉ ra ở thời điểm kiểm điểm trước (nếu có).

- Số lượng tập thể, cá nhân được xếp loại "*Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*" không vượt quá 20% tổng số tập thể, cá nhân được xếp loại "*Hoàn thành tốt nhiệm vụ*" theo đối tượng có vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ tương đồng, do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Trường hợp đơn vị có thành tích xuất sắc, nổi trội, tạo sự chuyển biến tích cực, hoàn thành vượt kế hoạch các công việc được giao, mang lại giá trị, hiệu quả thiết thực trong tổ chức thực hiện thì cấp có thẩm quyền quyết định tỉ lệ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với tập thể, cá nhân thuộc phạm vi quản lý, không vượt quá 25% tổng số tập thể được xếp loại "*Hoàn thành tốt nhiệm vụ*".

**3.2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ:** Là tập thể có tổng điểm đánh giá đạt từ 70 đến dưới 90 điểm. Đồng thời, đáp ứng điều kiện sau: Hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao, đúng hạn, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

**3.3. Hoàn thành nhiệm vụ:** Tập thể có tổng điểm đánh giá đạt từ 50 đến dưới 70 điểm. Đồng thời, đáp ứng điều kiện sau: Hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao; số nhiệm vụ chưa bảo đảm tiến độ không vượt quá 20%.

**3.4. Không hoàn thành nhiệm vụ:** Tập thể có tổng điểm đánh giá dưới 50 điểm hoặc thuộc một trong các trường hợp sau:

- Đối với tập thể lãnh đạo, quản lý.

+ Bị cấp có thẩm quyền kết luận có sai phạm trong công tác cán bộ, mất đoàn kết nội bộ, bè phái, chạy chức, chạy quyền trong phạm vi phụ trách.

+ Có thành viên trong tập thể lãnh đạo, quản lý vi phạm liên quan đến chức trách, nhiệm vụ trong thực thi công vụ bị xử lý kỷ luật từ khiển trách trở lên (trừ trường hợp thành viên đó bị kỷ luật mà vi phạm đó xảy ra từ thời điểm tại tổ chức, cơ quan, đơn vị khác chuyển đến hoặc hành vi vi phạm đó không liên quan đến chức trách, thẩm quyền của tập thể lãnh đạo, quản lý đang công tác tại thời điểm hiện tại).

+ Có thành viên trong tập thể lãnh đạo, quản lý bị cấp có thẩm quyền kết luận có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá".

+ Trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ hoặc các chỉ tiêu nêu trên mà có lý do bất khả kháng hoặc trường hợp tập thể lãnh đạo, quản lý hoặc có thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật nhưng đã chủ động phát hiện vi phạm và khắc phục kịp thời thì cấp có thẩm quyền căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh, tính chất nhiệm vụ, kết quả thực hiện; hành vi, mức độ vi phạm, hậu quả, nguyên nhân và các yếu tố liên quan khác để xem xét, đánh giá, xếp loại bảo đảm khách quan, toàn diện, thận trọng và chịu trách nhiệm về quyết định của mình theo phân cấp.

- Đơn vị hoàn thành dưới 70% số nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch trong năm hoặc không hoàn thành các chỉ tiêu giáo dục cơ bản được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt (tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình, tỉ lệ học sinh tốt nghiệp, tỉ lệ học sinh xếp loại học lực khá trở lên, kết quả kiểm định chất lượng giáo dục, ...)

### **3.5. Một số lưu ý:**

- Điểm thưởng cho các tập thể có viên chức lập thành tích đặc biệt xuất sắc, đột xuất hoặc tích cực tham gia, đóng góp cho phong trào của ngành, tỉnh, phường tối đa không quá 05 điểm, tổng điểm không quá 70 điểm.

- Những nội dung đánh giá, chấm điểm nếu không có kế hoạch tổ chức trong năm học, điểm được tính tối đa cho tất cả các đơn vị.

- Những trường hợp sau đây không xét hoặc trừ điểm thi đua:

+ Đơn vị có cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên vi phạm đạo đức nhà giáo, vi phạm pháp luật, vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật hoặc xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ; cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có dư luận không tốt, kéo dài ảnh hưởng đến nhà trường.

+ Đơn vị để xảy ra mất đoàn kết nội bộ.

+ Đơn vị có cá nhân vi phạm quy chế chuyên môn hoặc để xảy ra mất an ninh, an toàn (trừ trường hợp lý do khách quan); đơn vị có vi phạm các quy định thu-chi tài chính, để xảy ra lãng phí, thất thoát, tham nhũng; vi phạm quy định về dạy thêm học thêm,... đã có kết luận điều tra, thanh tra, kiểm tra, xác minh.

#### **4. Sử dụng kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng**

Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đơn vị là căn cứ để bình xét thi đua, khen thưởng đối với tập thể theo quy định.

#### **5. Lưu trữ tài liệu đánh giá, xếp loại chất lượng**

Các cơ sở giáo dục thực hiện lưu trữ theo đúng quy định.

### **V. Đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức**

#### **1. Thẩm quyền đánh giá, xếp loại**

1.1. Chủ tịch UBND phường đánh giá, xếp loại đối với viên chức là người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu đơn vị (Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng trường mầm non, tiểu học, THCS).

1.2. Thủ trưởng đơn vị đánh giá, xếp loại đối với viên chức không giữ chức vụ quản lý của đơn vị.

#### **2. Tiêu chí xếp loại viên chức**

Tiêu chí xếp loại viên chức thực hiện theo quy định tại Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

#### **3. Trình tự, thủ tục đánh giá, xếp loại**

3.1. Đối với viên chức giữ chức vụ quản lý (Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng trường mầm non, tiểu học, THCS):

a) Viên chức tự đánh giá, xếp loại chất lượng: Viên chức làm báo cáo tự đánh giá, mức xếp loại kết quả công tác theo chức trách, nhiệm vụ được giao theo mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP.

b) Nhận xét, đánh giá viên chức:

- Tổ chức cuộc họp tại đơn vị nơi viên chức công tác để nhận xét, đánh giá đối với viên chức. Thành phần tham dự cuộc họp bao gồm toàn thể viên chức của đơn vị.

- Viên chức trình bày báo cáo tự đánh giá kết quả công tác tại cuộc họp, các thành viên tham dự cuộc họp đóng góp ý kiến, các ý kiến phải được ghi vào biên bản và thông qua tại cuộc họp.

c) Lấy ý kiến nhận xét, đánh giá của cấp ủy đảng đơn vị nơi viên chức công tác (bằng văn bản).

d) Xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức

Hồ sơ đề nghị đánh giá, xếp loại viên chức quản lý gồm:

- Phiếu đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức;
- Biên bản hội nghị nhận xét, đánh giá đối với viên chức;
- Nhận xét của cấp ủy cùng cấp;
- Các văn bản khác liên quan (nếu có).

Phòng Văn hóa - Xã hội tiếp nhận hồ sơ, đề xuất nội dung đánh giá và mức xếp loại chất lượng đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các trường Mầm non, Tiểu học, THCS trình Chủ tịch UBND phường quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng đối với viên chức lãnh đạo, quản lý.

3.2. Đối với viên chức không giữ chức vụ quản lý

a) Viên chức làm báo cáo tự đánh giá kết quả công tác theo nhiệm vụ được giao theo mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP.

b) Nhận xét, đánh giá viên chức

- Tổ chức cuộc họp tại đơn vị nơi viên chức công tác để nhận xét, đánh giá đối với viên chức.

- Thành phần tham dự cuộc họp bao gồm toàn thể viên chức của đơn vị.

- Viên chức trình bày báo cáo tự đánh giá kết quả công tác tại cuộc họp, các thành viên tham dự cuộc họp đóng góp ý kiến, các ý kiến phải được ghi vào biên bản và thông qua tại cuộc họp.

c) Xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức: Thủ trưởng đơn vị căn cứ ý kiến tại cuộc họp nhận xét, đánh giá viên chức quyết định nội dung đánh giá và mức xếp loại chất lượng đối với viên chức.

3.3. Đánh giá, xếp loại chất lượng đối với viên chức bị xử lý kỷ luật đảng hoặc kỷ luật hành chính: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17/7/2023 của Chính phủ.

#### **4. Kết quả đánh giá, xếp loại**

4.1. Kết quả đánh giá, xếp loại viên chức được thông báo cho viên chức khi có kết luận của người hoặc cấp có thẩm quyền đánh giá và được công khai trong đơn vị nơi viên chức công tác theo quy định.

4.2. Kết quả đánh giá, xếp loại viên chức là căn cứ để bố trí, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, nâng ngạch hoặc thăng hạng chức danh nghề nghiệp, quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, biệt phái, nâng lương, khen thưởng, kỷ luật, đánh giá và xếp loại chất lượng đảng viên và thực hiện các chính sách khác đối với viên chức theo quy định.

#### **5. Lưu trữ tài liệu đánh giá, xếp loại viên chức**

Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17/7/2023 của Chính phủ.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Các trường Mầm non, Tiểu học, THCS**

- Xây dựng và ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, người lao động năm học 2025-2026 phù hợp với đặc thù của đơn vị mình theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 1 Nghị định số 48/2023/NĐ-CP.

- Tổ chức triển khai, thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng đơn vị và đánh giá, xếp loại đối với viên chức thuộc thẩm quyền đảm bảo thời gian quy định, đúng quy trình và Quy chế đánh giá, xếp loại viên chức của đơn vị.

- Nộp hồ sơ đề nghị đánh giá, xếp loại chất lượng (đối tượng thuộc thẩm quyền đánh giá, xếp loại của Chủ tịch UBND phường) và báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đối với viên chức thuộc thẩm quyền về UBND phường (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) **trước ngày 28/5/2026**.

### **2. Giao Phòng Văn hóa - Xã hội**

- Chủ trì hướng dẫn các đơn vị thực hiện, chịu trách nhiệm về nội dung đề xuất đánh giá, xếp loại chất lượng đối với đơn vị và viên chức lãnh đạo, quản lý.

- Tổng hợp, tham mưu UBND phường, Chủ tịch UBND phường đánh giá, xếp loại chất lượng đơn vị và xếp loại viên chức lãnh đạo, quản lý.

- Thực hiện tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND phường, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ theo quy định.

UBND phường yêu cầu các cơ quan, đơn vị khẩn trương triển khai tổ chức thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, các đơn vị phản ánh về UBND phường (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để hướng dẫn./.

#### ***Nơi nhận:***

- Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh (để báo cáo);
- Thường trực Đảng ủy (để báo cáo);
- Lãnh đạo UBND phường;
- Phòng Văn hóa - Xã hội;
- Như trên;
- Trang thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT, VH-XH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Trần Quang Huy**

**TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM KẾT QUẢ  
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ**

(Kèm theo Công văn số:           /UBND-VHXXH ngày    /5/2026 của UBND phường)

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm
<b>1.</b>	<b>Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục và chất lượng giáo dục</b>	<b>38,0</b>
<b>*</b>	<b>Đối với trường Mầm non</b>	<b>38,0</b>
1.1	Công tác phổ cập:	5,0
	- Tổ chức điều tra, thống kê, nhập dữ liệu chính xác, đảm bảo tiến độ, báo cáo theo quy định.	1,5
	- Duy trì và giữ vững chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi; huy động ra lớp từ 40% DSĐT nhà trẻ và 98% DSĐT mẫu giáo trở lên ra lớp.	2,0
	- Đảm bảo các điều kiện Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3-5 tuổi.	1,5
1.2	Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ:	<b>28,0</b>
	- Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn trong quản lý nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ em; đảm bảo tuyệt đối an toàn cho trẻ.	4,0
	- Tỷ lệ trẻ ăn bán trú cao hơn mức bình quân chung của tỉnh	3,0
	- Thực đơn bữa ăn của trẻ được công khai, đảm bảo về chất lượng theo quy định	3,0
	- Tỷ lệ trẻ SDD các độ tuổi; tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì thấp hơn so với mức bình quân toàn tỉnh	3,0
	- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc và hiệu quả Chương trình GDMN; phát triển chương trình giáo dục nhà trường phù hợp, đảm bảo đúng quy định.	3,0
	- Xây dựng môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học đảm bảo yêu cầu “Lấy trẻ làm trung tâm”	3,0
	- Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; triển khai thực hiện các chuyên đề trọng tâm của ngành, lồng ghép các nội dung giáo dục hiệu quả; sinh hoạt chuyên môn của tổ, của trường (được UBND phường, Sở GDĐT đánh giá tốt qua các hình thức kiểm tra tại đơn).	4,0

<b>TT</b>	<b>Nội dung tiêu chí</b>	<b>Điểm</b>
	- Tổ chức tốt hoạt động thăm quan, trải nghiệm, học ngoài không gian lớp học.	1,0
	- Tổ chức các hoạt động cho trẻ mẫu giáo làm quen Tiếng Anh hiệu quả, đảm bảo đúng quy định	1,0
	- Có biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.	1,0
	- Thực hiện bàn giao trẻ em 5 tuổi vào lớp 1 đảm bảo chính xác, chất lượng.	1,0
	- Huy động sự tham gia thường xuyên, hiệu quả của cha mẹ học sinh và cộng đồng để chăm sóc, giáo dục trẻ.	1,0
1.3	Chất lượng tham gia các cuộc thi, hội thi cấp trường, phường, cấp tỉnh	5,0
*	<b>Đối với trường Tiểu học</b>	<b>38,0</b>
1.1	<b>Công tác phổ cập:</b>	<b>1,0</b>
	- Tổ chức điều tra, thống kê, nhập dữ liệu chính xác, đảm bảo tiến độ và báo cáo theo quy định.	0,5
	- Duy trì nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học.	0,5
1.2	Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc và hiệu quả chương trình, kế hoạch giáo dục năm học.	2,0
1.3	Đổi mới phương pháp dạy học và thực hiện kiểm tra, đánh giá học sinh chính xác, khách quan, công bằng:	3,0
	- Khai thác, sử dụng hiệu quả TBDH, ứng dụng CNTT trong dạy học.	1,0
	- Xây dựng môi trường, không gian lớp học.	1,0
	- Kiểm tra, đánh giá chính xác, khách quan, đúng quy định.	1,0
1.4	<b>Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, tin học:</b>	<b>3,0</b>
	- Xây dựng môi trường sử dụng tiếng Anh (có phòng học, thiết bị nghe, nhìn và môi trường dạy học tiếng Anh phù hợp)	1,0
	- Dạy học tiếng Anh với giáo viên người nước ngoài.	1,0
	- Có phòng học Tin học đảm bảo số lượng, chất lượng máy tính và khai thác sử dụng hiệu quả.	1,0
1.5	Có giải pháp hiệu quả nâng cao chất lượng giáo dục học sinh, không để xảy ra hiện tượng học sinh “ngồi nhầm lớp”.	1,0
1.6	Thực hiện tốt công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật cho học sinh.	1,0

<b>TT</b>	<b>Nội dung tiêu chí</b>	<b>Điểm</b>
1.7	Tổ chức thường xuyên, hiệu quả các hoạt động giáo dục thể chất, tập thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ; thành lập và duy trì hoạt động câu lạc bộ thể thao học sinh.	1,0
1.8	Tích cực tham gia các cuộc thi, hội thi phong trào do các cấp, các ngành tổ chức.	0,5
1.9	Đổi mới sinh hoạt chuyên môn; tham gia tích cực sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường	0,5
1.10	Chất lượng qua các kỳ kiểm tra, khảo sát, thi học sinh giỏi	<b>15,0</b>
	- Kiểm tra, khảo sát định kỳ	5,0
	- Khảo sát đầu vào lớp 6 THCS	5,0
	- Có học sinh được tuyển vào trường THCS điển hình của tỉnh (có từ 05 học sinh trở lên thì được 05 điểm, dưới 05 học sinh mỗi học sinh được 01 điểm)	5,0
1.11	Chất lượng tham gia các cuộc thi, hội thi cấp phường, cụm	5,0
1.12	Chất lượng tham gia các cuộc thi, hội thi cấp tỉnh	5,0
*	<b>Đối với trường Trung học cơ sở</b>	<b>38,0</b>
1.1	Công tác phổ cập:	1,0
	- Tổ chức điều tra, thống kê, nhập dữ liệu chính xác, đảm bảo tiến độ và báo cáo theo quy định.	0,5
	- Duy trì nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS (đạt mức độ 3).	0,5
1.2	Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc và hiệu quả chương trình, kế hoạch giáo dục năm học.	3,0
1.3	Tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo định hướng trải nghiệm sáng tạo.	1,0
1.4	Thực hiện tốt công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật cho học sinh.	1,0
1.5	Duy trì nề nếp hoạt động thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ; tổ chức các hoạt động thể dục thể thao, thành lập và duy trì hoạt động câu lạc bộ thể thao học sinh.	1,5
1.6	Đổi mới phương pháp dạy học; đổi mới kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.	1,5
1.7	Tăng cường các điều kiện nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh.	3,0

<b>TT</b>	<b>Nội dung tiêu chí</b>	<b>Điểm</b>
	- Xây dựng môi trường sử dụng ngoại ngữ, tổ chức các hoạt động ngoại khóa tăng cường kỹ năng nghe, nói tiếng Anh cho học sinh.	1,5
	- Tổ chức dạy học tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài.	1,5
1.8	Tổ chức tốt việc sinh hoạt chuyên môn; tham gia tích sinh hoạt chuyên môn theo cụm miền.	1,0
<b>1.9</b>	<b>Chất lượng các kỳ khảo sát và tuyển sinh vào lớp 10 THPT</b>	<b>15,0</b>
	- Chất lượng qua các kỳ khảo sát	5,0
	- Chất lượng tuyển sinh vào lớp 10: + Chất lượng vào THPT đại trà (xếp thứ tự đối với trường THCS trong tỉnh: Từ 70 trở lên được 8 điểm, từ 150 trở lên được 6 điểm, từ 200 trở lên được 4 điểm, từ 300 trở lên được 2 điểm, còn lại được 1 điểm): + Có học sinh thi đỗ và nhập học tại trường THPT chuyên Lê Hồng Phong (có từ 02 học sinh trở lên)	10,0 8,0 2,0
1.10	Chất lượng tham gia các kỳ thi, cuộc thi, hội thi cấp phường, cụm	5,0
1.11	Chất lượng tham gia các kỳ thi, cuộc thi, hội thi cấp tỉnh	10,0
<b>2.</b>	<b>Công tác tài chính, cơ sở vật chất, thiết bị trường học</b>	<b>10,0</b>
2.1	Quy hoạch xây dựng (các khối công trình, sân, vườn trường, ... ) khoa học, hợp lý.	0,5
2.2	Có đủ số lượng phòng học, các phòng chức năng tối thiểu phục vụ công tác quản lý, giảng dạy.	0,5
2.3	Cơ bản đảm bảo đồ dùng, trang thiết bị, đồ chơi phục vụ công tác giảng dạy, chăm sóc giáo dục học sinh	0,5
2.4	Có công trình vệ sinh học sinh và giáo viên đảm bảo tiêu chuẩn quy định.	0,5
2.5	Có sân tập TDTT và các thiết bị, dụng cụ rèn luyện thể lực, sức bền cho học sinh (khuyến khích xây dựng sân bóng mi ni cho học sinh tập luyện).	0,5
2.6	Trường được công nhận đạt chuẩn xanh – sạch – đẹp – an toàn (QĐ còn hiệu lực được 3,0 điểm; QĐ hết hiệu lực không quá 01 năm được 1,0 điểm)	1,5
2.7	Trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia (Quyết định còn hiệu lực, mức độ 2 được 7,0 điểm, mức độ 1 được 5,0 điểm; QĐ hết hiệu lực không quá 01 năm, mức độ 2 được 5,0 điểm, mức độ 1 được 3,0 điểm)	3,0

<b>TT</b>	<b>Nội dung tiêu chí</b>	<b>Điểm</b>
2.8	Xây dựng và thực hiện dự toán thu, chi ngân sách hàng năm phù hợp, sát với tình hình thực tế.	0,5
2.9	Xây dựng và thực hiện đầy đủ, nghiêm túc quy chế, quy định quản lý tài chính, tài sản, không để xảy ra vi phạm, khiếu kiện, thắc mắc.	0,5
2.10	Thực hiện công khai theo quy định.	0,5
2.11	Báo cáo trung thực, chính xác, kịp thời số liệu thống kê liên quan lĩnh vực tài chính, kế toán của đơn vị.	0,5
1.12	Huy động nguồn lực tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đúng quy trình, thủ tục và đạt hiệu quả (công tác xã hội hóa giáo dục).	1,0
<b>3.</b>	<b>Công tác quản lý, sử dụng và phát triển đội ngũ</b>	<b>3,0</b>
3.1	Có quyết định hoặc kế hoạch phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên phù hợp (bao gồm cả việc bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, văn phòng; ).	0,5
3.2	Có biện pháp hiệu quả khuyến khích cán bộ, giáo viên phát huy	1,0
	sáng kiến cải tiến kỹ thuật nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác (có sáng kiến công nhận cấp tỉnh, bằng lao động sáng tạo : 0,5 điểm).	
3.3	Thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời chế độ chính sách, quan tâm đời sống vật chất, tinh thần đối với cán bộ, giáo viên, người lao động (bao gồm cả việc nâng lương thường xuyên, trước thời hạn, phụ cấp...theo quy định).	1,0
3.4	Đánh giá, xếp loại viên chức, đánh giá chuẩn hiệu trưởng, giáo viên đảm bảo đúng quy trình, khách quan, công bằng.	0,5
<b>4.</b>	<b>Công tác y tế, đảm bảo an ninh, an toàn trường học</b>	<b>3,0</b>
4.1	Xây dựng và triển khai nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn công tác y tế trường học và đảm bảo an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong trường học.	0,5
4.2	Tuyên truyền giáo dục pháp luật, duy trì mô hình cổng trường ATGT, tham gia BHYT học sinh theo quy định.	0,5
4.3	Có thiết bị, dụng cụ y tế khám sức khỏe, sơ cứu ban đầu; tổ chức theo dõi, khám sức khỏe định kỳ cho học sinh.	0,5
4.4	Đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn nguồn nước (vệ sinh, khử khuẩn môi trường; xét nghiệm nguồn nước, thu gom, phân loại, xử lý rác thải)	0,5

<b>TT</b>	<b>Nội dung tiêu chí</b>	<b>Điểm</b>
4.5	Thực hiện hiệu quả công tác phòng chống tai nạn thương tích, bạo lực học đường, phòng chống cháy nổ, ... đảm bảo an ninh, an toàn trường học (không có học sinh vi phạm pháp luật ATGT, tệ nạn xã hội, thuốc lá điện tử, bạo lực học đường, ...).	0,5
4.6	Đảm bảo an toàn tài sản nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch phòng chống thiên tai, TKCN phù hợp với thực tế địa phương, đơn vị.	0,5
<b>5.</b>	<b>Công tác kiểm tra nội bộ, quản lý chất lượng giáo dục</b>	<b>3,0</b>
5.1	Xây dựng kế hoạch KTNB đảm bảo tính khả thi, đúng quy định và phù hợp với tình hình đơn vị.	0,5
5.2	Ban KTNB hoạt động đúng nguyên tắc, quy trình đảm bảo kế hoạch.	0,5
5.3	Hồ sơ KTNB đảm bảo yêu cầu, đúng quy định.	0,5
5.4	Thực hiện việc khắc phục hạn chế, tồn tại do đoàn thanh tra, kiểm tra cấp trên chỉ ra; thực hiện kiến nghị của đoàn thanh tra, kiểm tra cấp trên.	0,5
5.5	Thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định (báo cáo tự đánh giá, quản lý văn bản, chứng chỉ )	0,5
5.6	Tổ chức khảo sát chất lượng, kiểm tra, đánh giá học sinh chặt chẽ, khoa học, đúng quy định.	0,5
<b>6.</b>	<b>Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số</b>	<b>3,0</b>
6.1	Xây dựng kế hoạch thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng CNTT đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và phù hợp phù hợp với tình hình đơn vị (chuyển đổi số đạt mức độ 2 trở lên)	1,0
6.2	Sử dụng hiệu quả các phần mềm hỗ trợ công tác quản lý (cập nhật dữ liệu trên phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu ngành; hệ thống quản lý văn bản điều hành; ...).	0,5
6.3	Sử dụng hiệu quả các phần mềm hỗ trợ công tác giảng dạy và học tập, kiểm tra đánh giá học sinh; xây dựng thiết bị dạy học số; học bạ số.	0,5
6.4	Khai thác, sử dụng hiệu quả Website của đơn vị; thực hiện tốt Đề án 06 (cập nhật dữ liệu, cấp căn cước cho học sinh, ...)	0,5
6.5	Thực hiện giao dịch hồ sơ điện tử, thu học phí và các khoản dịch vụ không dùng tiền mặt	0,5
<b>7.</b>	<b>Công tác pháp chế và tổng hợp hành chính; văn thư lưu trữ</b>	<b>5,0</b>

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm
	<b>và truyền thông giáo dục</b>	
7.1	Xây dựng kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và phù hợp phù hợp với tình hình của nhà trường.	0,5
7.2	Ban hành các văn bản, nội quy, quy chế kịp thời, đúng quy định về thể thức, thẩm quyền và đảm bảo tính pháp lý.	0,5
7.3	Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong chương trình chính khoá và ngoại khoá (tủ sách pháp luật, trang thông tin điện tử; tổ chức hoạt động hưởng ứng “Ngày pháp luật Việt Nam”, ...).	0,5
7.4	Công tác tiếp công dân, giải quyết thủ tục hành chính, không phát sinh phản ánh, KNTC phức tạp.	0,5
7.5	Báo cáo tổng hợp định kỳ và đột xuất đầy đủ, chính xác, đúng thời gian quy định.	0,5
7.6	Ban hành văn bản quy định về công tác văn thư lưu trữ, quy định về đảm bảo BMNN của đơn vị.	0,5
7.7	Quản lý, lưu trữ hồ sơ tài liệu của nhà trường khoa học, đúng quy định	0,5
7.8	Sử dụng phần mềm quản lý văn bản điều hành; quản lý con dấu chặt chẽ, đúng quy định.	0,5
7.9	Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông trực quan (pano, áp phích, khẩu hiệu, ... và truyền thông trực tiếp tại các diễn đàn, hội nghị của tỉnh, địa phương và cha mẹ học sinh.	0,5
7.10	Có các bài viết, phóng sự, tin về nhà trường trên các báo, đài trung ương, tỉnh, cổng thông tin của phường và Website Sở Giáo dục và Đào tạo.	0,5
<b>8.</b>	<b>Thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động và công tác thi đua, khen thưởng của ngành, của phường</b>	<b>5,0</b>
8.1	Có các mô hình, hoạt động cụ thể về “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; phong trào “Tuổi trẻ học đường học tập và làm theo lời Bác” ...	0,5
8.2	Tích cực tham gia, hưởng ứng các phong trào thi đua, các cuộc vận động do ngành giáo dục và cấp uỷ, chính quyền và một số phong trào thi đua, cuộc vận động trọng tâm, trọng điểm do phường phát động	2,0
8.3	Xây dựng kế hoạch, tiêu chí đánh giá, xếp loại, bình xét thi đua khách quan, công bằng, đúng quy định.	1,0

<b>TT</b>	<b>Nội dung tiêu chí</b>	<b>Điểm</b>
8.4	Làm tốt công tác phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết, nhân rộng và khen thưởng các điển hình tiên tiến.	1,0
8.5	Hồ sơ thi đua đảm bảo yêu cầu về hình thức, nội dung, số lượng, thời gian quy định; lưu trữ hồ sơ thi đua tại đơn vị./.	0,5